

Bản án số: 30 /2020/HS-ST

Ngày 24 /8 /2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Tiến.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quyết Tiến;

Ông Nguyễn Thế Tuyền;

Bà Phùng Thị Thương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thúy Quỳnh – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nông Xuân Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 17/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 29 /7 /2020 đối với bị cáo:

**Lý Văn T** sinh ngày 08 tháng 6 năm 2001 tại huyện H, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn 3 H, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn N, sinh năm 1978 và bà Lù Thị K, đã chết; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 31/01/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T: Ông Hoàng Ngọc Chung - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lý Văn N sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn 3 H, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang (Là chồng bị hại Lù Thị K); có mặt.

- Người làm chứng gồm có:

1. Lý Văn V; Vắng mặt.

6. Hoàng Văn P; Có mặt.

2. Lý Văn P; Có mặt.

7. Lý Thị T; Vắng mặt.

3. Vàng Văn Đ; Có mặt.

8. Pảo Văn D; Vắng mặt.

4. Pảo Thị R; Vắng mặt.

9. Thên Thị N; Vắng mặt.

5. Lý Thị R; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/01/2020 Lý Văn T, sinh ngày 08/6/2001 trú tại Thôn 3 H, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang đi xe máy đèo mẹ đẻ là bà Lù Thị K, sinh năm 1976, đến nhà ông Pảo Văn D, sinh năm 1980 trú tại thôn 4 Hoàng N, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang ăn cơm, uống rượu cúng mừng thọ ông D. Khi đến nhà ông D, Lý Văn T ngồi cùng mâm ăn cơm, uống rượu với khoảng 08 người đều là người cùng thôn và uống hết khoảng 02 chai rượu (*loại chai nhựa dung tích 1,5 lít*). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T lấy xe máy đèo bà K về nhà, khi về đến trước cửa nhà T dừng xe để bà K xuống, nhưng do say rượu nên bà K bị ngã sấp mặt úp xuống nền bê tông phía trước cầu thang lên nhà. Thấy vậy Lý Văn V, sinh năm 2000 (*anh ruột T*) đang ở trong nhà chạy xuống cầu thang cùng T đỡ bà K dậy, diu đi theo cầu thang lên nhà và phát hiện (*vùng trán, sống mũi, môi trên*) bà K có nhiều vết trầy xước và rớm máu. Sau đó V đỡ mẹ ngồi xuống sàn nhà và đi lấy khăn mặt lau rửa vết thương cho mẹ, rồi diu bà K đi nằm ngủ, xong V đi chơi uống rượu, hát karaoke với bạn người cùng thôn.

Còn T điều khiển xe mô tô sang nhà Lý Văn P, sinh năm 1986 người cùng thôn chơi, được khoảng 30 phút thì T rủ anh P về nhà mình để tiếp tục uống rượu. Khi về đến nhà T xuống bếp nấu thức ăn, còn anh P ngồi uống nước, hút thuốc ở trên nhà tại gian giữa. T nấu xong cầm đĩa thức ăn đi từ bếp lên nhà, thì lúc đó ông Lý Văn N (*bố T*) đi cúng về cùng với anh Vàng Văn Đ, sinh năm 1986, người cùng thôn đến, rồi anh Đ ngồi với P uống nước, hút thuốc, còn ông N lấy gạo, trứng và 01 chai rượu đem lên đặt trên bàn thờ để thắp hương. Thấy ông N về, bà K ngồi dậy nói với ông N là “*bố mày xem con trai làm tao bị ngã xe đau thế này*”. Khi nghe thấy bà K nói vậy T bực tức đặt luôn đĩa thức ăn xuống chạy thẳng xuống bếp, cầm 01 thanh củi gỗ (*dài 01m, chỗ rộng nhất là 11cm, chỗ hẹp nhất là 05cm, 01 đầu cháy đen*) đi lên nhà, đến vị trí chỗ ngủ của bà K và dùng tay phải cầm thanh củi gỗ chọc thẳng vào tấm màn che bung lên nhưng không trúng bà K. Sau đó T lại dùng tay trái vén tấm màn che theo chiều ngang từ phải qua trái, rồi dùng tay phải cầm thanh củi gỗ vút một phát với lực mạnh theo chiều ngang từ phải qua trái trúng vào phần đỉnh đầu bên trái của bà K, làm bà K ngã nghiêng ra giường nằm bất động, mắt nhắm hờ, xong T cầm thanh củi gỗ đi xuống bếp vút vào góc bếp và xuống gian bếp phía dưới nhà ngồi ăn bún. Ông N, P và Đ cùng chạy đến kiểm tra, đỡ bà K ngồi dậy hỏi nhưng bà K không nói được, vùng đầu chảy máu nên ông N để bà K nằm xuống giường ngủ. Anh P chạy xuống góc bếp nhặt thanh củi T vút, đem cất tại bờ đựng thóc của gia đình và cùng anh Đ đi xuống bếp chỗ T ăn bún hỏi “*Sao mày lại đánh mẹ như thế*”, thì bị T quát “*anh tránh xa em ra không tí chân anh đứt thành hai đoạn đấy*”. Thấy vậy Đ và P sợ bỏ về. Còn T điều khiển xe mô tô và cầm theo 01 con dao đến nhà ông Hoàng Văn P, sinh năm 1971 người cùng thôn ngủ.

Sau khi bị đánh đến khoảng 04 giờ ngày 31/01/2020 bà K kêu đau đầu và có máu chảy từ mũi ra, ông N cùng với Lý Văn V đã đưa bà K đi cấp cứu tại

bệnh Viện đa khoa huyện H, sau đó được chuyển đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh Hà Giang để cấp cứu, khoảng 13 giờ 00 ngày 01/02/2020 bà K tử vong.

Kết quả khám nghiệm tử thi (bl: 17-25) được xác định vùng đỉnh thái dương bên trái sưng nề bầm tụ máu trên đỉnh diện rộng 10x10cm, phẫu thuật rạch 01 đường từ đỉnh tai phải sang đỉnh tai trái thấy: Tổ chức dưới da đầu vùng trên đỉnh trẩm và thái dương 02 bên bầm tụ máu, xương sọ vùng đỉnh tiếp giáp với đường liên khớp vùng trán đỉnh bên phải vỡ xương sập lún, hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới kích thước 08x03cm, tạo thành các đường vỡ xương lan xuống vùng trẩm trái và đường liên khớp trán đỉnh bên phải dài 10cm.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số: 42/KLPY-PC09 ngày 08/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang (bl: 202-203) kết luận: Nguyên nhân chết của Lù Thị K do chấn thương sọ não.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS.P2 ngày 15/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lý Văn T về tội Giết người theo điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội Giết người.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 18 đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 31/01/2020);
- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh củi gỗ màu vàng nhạt dài 01m, bề mặt rộng nhất 11cm, bề mặt hẹp nhất 05cm, một đầu bị cháy đen, các mặt nhám nhở.
- Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí, xét thấy bị cáo là người dân tộc sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, miễn áp phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn T.
- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T trình bày: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt bị cáo Lý Văn T 12 năm tù.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Lý Văn T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm (BL01); biên bản sự việc (BL02); bản ảnh hiện trường (BL08 đến 16); biên bản khám nghiệm tử thi (BL 17-18); bản ảnh tử thi (BL19 đến 25); biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh (BL 42 đến 55); kết luận giám định pháp y (BL202-203); lời khai đại diện bị hại (BL209 đến 231); Lời khai của người làm chứng (BL 232 đến 289).

[3]. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ nguyên nhân bà Lù Thị K (*mẹ đẻ bị cáo*) đi uống rượu về, lúc bị cáo dùng xe máy cho mẹ xuống, do bà K say rượu tự ngã sấp mặt xuống nền bê tông, xây xát mặt, mũi chảy máu, mà đổ lỗi cho T đi xe máy gây ra. T bức tức nên đã có hành vi sử dụng thanh củi gỗ, đặc điểm (*dài 01m, chỗ rộng nhất là 11cm, chỗ hẹp nhất là 05cm, 01 đầu cháy đen*) vụt 01 phát với lực mạnh theo chiều ngang từ phải qua trái trúng vào phần đỉnh đầu bên trái của bà K, làm bà K ngã nghiêng ra giường nằm bất động. Hậu quả bà Lù Thị K bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo dùng thanh củi gỗ đập với lực mạnh vào phần đỉnh đầu bên trái của bà K, là vị trí trọng yếu trên cơ thể, dẫn đến bà Lù Thị K bị tử vong, đã có đủ yếu tố cấu thành tội giết người được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[4]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chỉ vì vài câu trách móc của mẹ đẻ, mà bị cáo đã nhẫn tâm tước đi mạng sống của người sinh thành ra mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội xong bị cáo tỏ thái độ thờ ơ không xem xét xem bị hại có bị làm sao không, mà bỏ mặc bị hại nằm đó rồi đi xuống bếp ăn bún. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào điểm n và điểm đ điều 123 BLHS (*điểm n là giết người có tính chất côn đồ và điểm đ là giết ông, bà, cha, mẹ...*). Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Giết người theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì một chút mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bà Lù Thị K (*mẹ đẻ của bị cáo*); tính mạng con người là vốn quý bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm sẽ bị trừng trị; hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện biết tôn trọng pháp luật, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tại địa P nói R.

[6]. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi lẽ quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa đại diện bị hại không có đề nghị bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 thanh củi gỗ màu vàng nhạt dài 01m là hung khí bị cáo dùng thực hiện phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó cần áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn T.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội Giết người.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn T 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 31/01/2020);
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh củi gỗ màu vàng nhạt dài 01m.

Tình trạng và đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an tỉnh và cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang ngày 16/6/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn T.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PV06, PC01, PC02;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Giang;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Tiến**